TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/KDTM-ST
Ngày: 10-5-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng cho thuê hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

2. Bà Đỗ Thị Lê.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Quang Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 50/2018/TLST- KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng cho thuê hàng hóa". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST- KDTM ngày 01 tháng 04 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-KDTM ngày 19/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ thông tin Đ.

Địa chỉ: Số D, Phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Thanh H, sinh năm 1995, địa chỉ: 427/3 Nguyễn An N, phường K, TP.V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Ông H là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 25/10/2018 (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Khu công nghiệp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông D, chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện của nguyên đơn trình bày*:

Ngày 01/6/2016 Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Công nghệ thông tin Đ (gọi tắt là Công ty Đ) và Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty M) đã ký kết hợp đồng cho thuê máy photo với nội dung: Công ty Đ cho Công ty M thuê 03 máy photocopy Ricoh Aficio MP6001/MP7001/MP8001, chi phí thuê máy được quy định tại Điều 2 Hợp đồng cho thuê máy Photocopy, thời hạn thanh toán là trong vòng 30 ngày, kể từ ngày bên thuê nhận được hóa đơn và chứng cứ thanh toán khác (nếu có) từ Công ty Đất V. Thời hạn thuê máy là 01 năm, từ ngày 27/6/2016 đến ngày 26/6/2017 và các bên thỏa thuận có thể tiếp tục gia hạn hợp đồng. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Công nghệ thông tin Đất V đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao máy và các nghĩa vụ khác đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng ký ngày 01/6/2016 giữa hai công ty, tiến hành phát hành và gửi hóa đơn cho Công ty M tương ứng với chi phí thuê máy theo từng tháng. Công ty M đã nhiều lần chậm trễ trong việc thực hiện thanh toán cho Công ty Đ theo hợp đồng. Hết thời hạn hợp đồng (ngày 26/6/2017), Công ty M vẫn tiếp tục thuê máy photocopy, Công ty Đ cũng đồng ý tiếp tục cho Công ty M thuê máy photocopy. Công ty M vẫn thanh toán chi phí thuê máy tính đến hết tháng 11/2017 (đợt thanh toán cuối cùng là vào ngày 23/3/2018). Do Công ty TNHH M chậm trễ thực hiện việc thanh toán chi phí thuê máy photocopy theo điều khoản thanh toán đã thỏa thuận mặc dù Công ty Đất V đã nhiều lần nhắc nhở. Đến tháng 6/2018, Công ty Đ đã quyết định chấm dứt Hợp đồng cho thuê máy photocopy ký ngày 01/6/2016, tiến hành thu hồi lại 03 máy photocopy Ricoh Aficio MP6001/MP7001/MP8001 đã cho Công ty M thuê nhưng Công ty mới thu hồi 01 máy photocopy tại Chi nhánh Công ty M, còn 02 máy vẫn chưa thu hồi được. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty M chưa thanh toán cho Công ty Đ với số tiền 42.900.000 đồng là chi phí thuê máy photocopy từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018.

Nay Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ thông tin Đ khởi kiện Công ty TNHH M, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc Công ty TNHH M phải thanh toán số tiền 42.900.000 đồng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Đ

- Buộc Công ty TNHH Metacor V phải hoàn trả 02 máy photocopy Ricoh Aficio MP6001/MP7001/MP8001 mà Công ty TNHH M đã thuê của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ thông tin Đ theo hợp đồng thuê ngày 01/6/2016.

- *Đối với bị đơn Công ty TNHH M:* Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH M vắng mặt, không gửi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và

các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền thuê máy còn nợ là 42.900.000 đồng, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải hoàn trả 02 máy photocopy Ricoh Aficio MP6001/MP7001/MP8001 mà Công ty TNHH M đã thuê nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Công nghệ thông tin Đất V thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng cho thuê hàng hóa"; do Công ty M có trụ sở tại thị xã Phú Mỹ và nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - Công ty M không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét tính hợp pháp của hợp đồng cho thuê hàng hóa: Vào ngày 01/6/2016 Công ty Đ và Công ty M có ký hợp đồng cho thuê máy photocopy số /No:1/6/2016/ĐV – METACOR, hợp đồng giao kết trên cơ sở tự nguyện, được lập thành văn bản, có chữ ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật của hai công ty, nội dung của hợp đồng thuê hàng hóa là Công ty Đ cho Công ty M thuê 03 máy photocopy Ricoh Aficio MP6001/MP7001/MP8001, chi phí thuê máy được quy định tại Điều 2 Hợp đồng cho thuê máy Photocopy, thời hạn thanh toán là trong vòng 30 ngày, kể từ ngày bên thuê nhận được hóa đơn và chứng cứ thanh toán khác (nếu có) từ Công ty Đ. Thời hạn thuê máy là 01 năm, từ ngày 27/6/2016 đến ngày 26/6/2017, theo điều 5 của hợp đồng các bên thỏa thuận có thể tiếp tục gia hạn hợp đồng và thanh lý hợp đồng khi hai bên hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ của mình. Ngày 26/6/2017 là hết thời hạn hợp đồng. Tuy nhiên, hai bên không thanh lý hợp đồng mà tiếp tục thực hiện theo nội dung của hợp đồng số/No:1/6/2016/ĐV – METACOR cho đến hết tháng 5/2018 thì chấm dứt. Việc vẫn duy trì tiếp tục thực hiện hợp đồng giữa hai bên phù hợp với nguyên

tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại. Do đó, hợp đồng cho thuê máy Photocopy số/No:1/6/2016/ĐV – METACOR phù hợp quy định tại các Điều 11, 12, 269 và Điều 278 Luật Thương mại năm 2005 và có hiệu lực.

[2.2] Thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã giao 03 máy Photocopy và thực hiện các nghĩa vụ khác đúng theo thỏa thuận trong Hợp đồng ký ngày 01/6/2016 giữa hai công ty, điều kiện để được thanh toán bằng việc xác nhận từ những nhân viên của công ty M về số lượng thực tế sử dụng giấy hàng tháng, sau đó bên công ty Đ lập bảng kê số Counter máy photo sử dụng từng tháng và xuất hóa đơn VAT đính kèm để yêu cầu bị đơn thanh toán, từ tháng 6/2016 đến tháng 11/2017 công ty M đã trả chi phí thuê máy cho công ty Đ bằng việc chuyển khoản từ tài khoản số 79311001.DD090617 qua tài khoản số 081001074067 của ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Vũng Tàu. Tuy nhiên từ tháng 12/2017 cho đến tháng 5/2018 phía công ty M không thanh toán cho Đ chi phí thuê máy điều này thể hiện tại các bảng kê số Counter máy photo và các hóa đơn VAT số 0000610 ngày 27/12/2017, số 0000711 ngày 26/01/2018, số 0000767 ngày 26/2/2018, số 0000892 ngày 27/3/2018, số 0000008 ngày 27/4/2018, hóa đơn ngày 23/5/2018 với tổng số tiền nợ là 42.900.000 đồng. Theo thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng, Công ty M có trách nhiệm thanh toán chi phí thuê máy photocopy cho Công ty Đ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng. Tuy nhiên cho đến ngày xét xử Công ty M vẫn chưa thanh toán cho Công ty Đ là vi phạm thời hạn thanh toán quy định tại Điều 271 Luật Thương mại năm 2005.

Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc phía Công ty M phải thanh toán chi phí thuê máy là 42.900.000 đồng (bốn mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng) cho Công ty Đ.

[2.3] *Bị đơn trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà hôm nay*: Tòa án đã tiến hành niêm yết đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo, thông báo thụ lý vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật cho Công ty M biết, tuy nhiên cho đến thời điểm xét xử, Công ty M không cung cấp cho Tòa án được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền nợ trên cho Công ty Đ. Việc Công ty M trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đã được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.4] Đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH M phải hoàn trả 02 máy photocopy Ricoh Aficio MP6001/MP7001/MP8001 mà Công ty TNHH M đã thuê của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ thông tin Đ theo hợp đồng thuê ngày 01/6/2016.

Xét thấy; ngày 26/2/2019 Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ đã bàn giao lại hai máy photocopy hiệu Ricoh Aficio MP6001/MP7001/MP8001 cho Công ty Đ, đến ngày 27/02/2019 Công ty Đ đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH M phải hòan trả 02 máy photocopy. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự

nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và sẽ đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện nêu trên.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228, 244, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 269, 270, 271 Luật thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ thông tin Đ đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn M về việc "*Tranh chấp hợp đồng cho thuê hàng hóa*".

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Metacor V phải trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ thông tin Đ số tiền 42.900.000đ (Bốn mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Metacor V phải hoàn trả 02 (hai) máy photocopy Ricoh Aficio MP6001/MP7001/MP8001 mà Công ty TNHH M đã thuê của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ thông tin Đ theo hợp đồng cho thuê máy photocopy số /No:1/6/2016/ĐV – Metacor ngày 01/6/2016.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Metacor phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ thông tin Đ là 1.072.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006677 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*"

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Phạm Xuân Hưng